TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lưu Tuấn Cường**

2. Ông: **Lù Văn Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Trí Giáp -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Ngô Quang T;** Tên khác: Không; Sinh năm: 1974 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điên Biên; Nơi ĐKNKTT và Nơi cư trú: Bản QT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quang S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị: Ngô Thị M, sinh năm 1974 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2004 bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính số tiền 280.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Chưa bị kết án; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lường Văn T1;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điên Biên; Nơi ĐKNKTT và Nơi cư trú: Bản Xuân Tre 2, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn X (đã chết) và bà Quàng Thị T, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2010 bị UBND huyện Mường Ảng áp dụng biện pháp XLHC đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Chưa bị kết án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Họ và tên: **Lò Thanh Q;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điên Biên; Nơi ĐKNKTT và Nơi cư trú: Bản Xuân Tre

2, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông: Lò Văn D, sinh năm 1964 và bà Lò Thị D, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Chưa bị kết án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: Họ và tên: **Cà Văn M;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điên Biên; Nơi ĐKNKTT và Nơi cư trú: Bản Vánh III, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Cà Văn Ướng (đã chết) và bà Lò Thị Diêu, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Bị cáo có vợ: Cầm Thị Mai, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Chưa bị kết án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1, Lò Thanh Q và Cà Văn M được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/5/2023 Lò Thanh Q đến nhà Lường Văn T1 ở bản Xuân Tre 2, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên chơi. Đến khoảng 13 giờ thì có Cà Văn M đến nhà Lường Văn T1 chơi rủ Lường Văn T1 và Lò Thanh Q đi làm thuê. Được một lúc thì có Ngô Quang T cũng đến nhà Lường Văn T1 chơi và vào nói chuyện cùng với Lò Thanh Q và Cà Văn M lúc này đang ở trong phòng ngủ của Lường Văn T1. Tại đây, Ngô Quang T đưa cho Lò Thanh Q 100.000 đồng bảo Lò Thanh Q đi mua 50.000 đồng Hồng phiến về sử dụng và 50.000 đồng mua bia về uống, Lò Thanh Q nhận tiền từ Ngô Quang T rồi đi ra ngoài đưa cho Lường Văn T1 nhờ Lường Văn T1 đi mua Hồng phiến và bia. Lường Văn T1 nhận tiền từ Lò Thanh Q rồi đi bộ ra khu vực đường đi thuộc bản Xuân Tre 2 thì gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng mục đích để Lường Văn T1 sử dụng riêng và 02 viên Methamphetamine với giá 50.000 đồng. Hồi 14 giờ cùng ngày, sau khi mua được Heroine và Methamphetamine Lường Văn T1 đi bộ về nhà rồi đi vào phòng ngủ đưa cho Lò Thanh Q 02 viên Methamphetamine, Thanh cầm theo gói Heroine quay ra phòng khách để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine của Lường Văn T1 được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,08 gam. Đồng thời tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ nhà Lường Văn T1, tổ công tác phát hiện trong phòng ngủ nhà Lường Văn T1 có Lò Thanh Q, Cà Văn M và Ngô Quang T đang ngồi chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy tổ công tác Cà Văn M cầm 02 viên Methamphetamine (Hồng phiến) được gói bằng mảnh nilon màu trắng đang để dưới nền nhà ném qua lỗ thông gió ra ngoài. Tổ công tác yêu cầu Cà Văn M ra ngoài nhặt 02 viên Methamphetamine và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,21 gam Methamphetamine.

Ngày 05/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn T1, Lò Thanh Q, Ngô Quang T và Cà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/5/2023 thì vật chứng thu giữ của Ngô Quang T, Lường Văn T1, Lò Thanh Q và Cà Văn M là 02 viên nén màu hồng được gói bằng mảnh nilông màu trắng nghi là Methamphetamine (Hồng phiến). 01 gói bằng túi ni lông màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 28/5/2023 thì 01 gói Heroine được gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,08 gam; 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng các mảnh túi nilông màu trắng nghi là Methamphetamine có khối lượng là: 0,21 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1046/KL- KTHS, ngày 30/6/2023 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T1 cùng đồng phạm gồm:

- 0,08 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;
- 0,21 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 98/CT - VKSMA, ngày 11/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố các bị cáo Lò Thanh Q, Ngô Quang T và Cà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lường Văn T1 đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Thanh Q từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Cà Văn M từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine, 0,11 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, phía thân dưới của chai nhựa có cắm 01 ống nhựa màu trắng vào lỗ tự tạo; 01 bật lửa ga màu đỏ có chữ "THONG NHAT".

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1 và Lò Thanh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn M.

Các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1, Lò Thanh Q và Cà Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng và bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1, Lò Thanh Q và Cà Văn M nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Hồi 14 giờ ngày 28/5/2023 tại nhà ở của Lường Văn T1 ở bản Xuân Tre 2, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lường Văn T1 đã tàng trữ trái phép 0,08 gam Heroine; Lò Thanh Q, Ngô Quang T và Cà Văn M đã tàng trữ trái phép 0,21 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma tuý Lường Văn T1 tàng trữ là 0,29 gam. Nguồn gốc số Methamphetamine của Lò Thanh Q, Ngô Quang T, Cà Văn M bị thu giữ là do Ngô Quang T đưa tiền để Thanh đi mua về cùng nhau sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Quang T, Lò Thanh Q và Cà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lường Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nẩy sinh phạm tội, trong đó Ngô Quang T là người khởi xướng đưa tiền, Lường Văn T1 là người đi mua ma tuý, bị cáo Lò Thanh Q, Cà Văn M là người giúp sức. Cả bốn bị cáo Lường Văn T1, Ngô Quang T, Cà Văn M, Lò Thanh Q đều thống nhất ý trí cùng nhau đi mua ma tuý về để sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của Lường Văn T1 là 0,08 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 0,08 gam + 0,21 gam = 0,29 gam, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Các bị cáo Lò Thanh Q, Ngô Quang T, Cà Văn M tàng trữ ma tuý có khối lượng 0,21 gam Methamphetamin, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo Lường Văn T1, Ngô Quang T, Cà Văn M, Lò Thanh Q là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Bị cáo Ngô Quang T ngày 14/4/2004 bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính số tiền 280.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Lường Văn T1 ngày 25/10/2010 bị UBND huyện Mường Ảng áp dụng biện pháp XLHC đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Ngô Quang T có bố đẻ là ông Ngô Quang S được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến hạng nhất nên áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có

khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng:

- 0,05 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, phía thân dưới của chai nhựa có cắm 01 ống nhựa màu trắng vào lỗ tự tạo; 01 bật lửa ga màu đỏ có chữ "THONG NHAT" không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo Thanh khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1 và Lò Thanh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn M.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được Lò Thanh Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm Lò Thanh Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1, Lò Thanh Q và Cà Văn M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lường Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Cà Văn M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Thanh Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, phía thân dưới của chai nhựa có cắm 01 ống nhựa màu trắng vào lỗ tự tạo; 01 bật lửa ga màu đỏ có chữ "THONG NHAT". (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2023*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Ngô Quang T, Lường Văn T1 và Lò Thanh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn M.

4. *Về Lò Thanh Q kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được Lò Thanh Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hs;